

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-06-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tổ và bà Phạm Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 29 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 04 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Hồng Tr; nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 03 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Trần Hồng Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Y vào ngày 25 tháng 05 năm 2015.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Từ khi kết hôn Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Anh Tr hay đi uống rượu giao lưu bạn bè nên nhiều lần anh Tr không quan tâm đến vợ con, Chị khuyên bảo Anh không nghe nên vợ chồng xúc phạm nhau.

Tối 02/02/2017 sinh nhật Cháu, do anh Tr đi làm về muộn nên không đi sinh nhật được dẫn đến vợ chồng cãi nhau, Chị thấy bị ức chế không kìm được nên đến trưa hôm sau đã bỏ về ngoại sống ly thân từ ngày 05 tháng 03 năm 2017 cho đến nay và cắt mọi quan hệ với anh Tr.

Anh Tr và bà Nội nhiều lần vận động Chị về đoàn tụ gia đình nhưng Chị không về.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Nguyên vọng được giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Trần Hồng Nam S, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2015.

Trần Hồng Q, sinh ngày 08 tháng 08 năm 2017.

Chị đang nuôi cháu Q, anh Tr nuôi cháu S từ 28/12/2017 âm lịch đến nay.

Các cháu khỏe mạnh. Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng 1.500.000 đồng/1 cháu/ tháng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17 tháng 04 năm 2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trần Hồng Tr trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Y vào ngày 25 tháng 05 năm 2015.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến cãi nhau và chị Th bỏ về ngoại sống, 3 ngày sau Anh đến nói chuyện với anh em bên ngoại việc vợ chồng cãi nhau, sau đó khoảng 2 tháng Anh sang kêu chị Th về nhưng chị Th không về.

Đến khi chị Th sinh con thứ 2, Anh đưa chị Th về nhưng bà Ngoại bảo để chị Th ở lại được 1 tháng cháu cứng rồi lại đưa về. Đến khi cháu chẵn tháng Anh sang đưa mẹ con về nhưng chị Th không chịu về.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì trách nhiệm đối với các con nên nguyện vọng Anh được đoàn tụ.

Nếu chị Th cương quyết xin ly hôn thì Anh cũng chấp nhận ly hôn để giải thoát cho chị Th.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Trần Hồng Nam S, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2015.

Trần Hồng Q, sinh ngày 08 tháng 08 năm 2017.

Hiện nay Anh nuôi cháu S, chị Th nuôi cháu Q.

Các cháu đều khỏe mạnh.

Nếu ly hôn nguyên vọng Anh được nuôi cháu S, nếu được nuôi cả hai cháu càng tốt và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

-Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Th, anh Tr tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Hồng Tr được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2011 ngày 25 tháng 05 năm 2015, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống không hạnh phúc ngay sau khi cưới, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, anh Tr không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chỉ biết uống rượu và giao lưu bạn bè, chị Th khuyên anh Tr không chịu nghe nên chị Th bỏ về ngoại sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 03 năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử vận động chị Th, anh Tr đoàn tụ nhưng chị Th không chấp nhận. Chị Th yêu cầu ly hôn anh Tr nhất trí. Xét thấy Chị Th và anh Tr tự nguyện thỏa thuận ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho chị Th và anh Tr.

[3]Về nuôi con: Vợ chồng có hai con chung.

Trần Hồng Nam S, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2015.

Trần Hồng Q, sinh ngày 08 tháng 08 năm 2017.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th, anh Tr đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Xét thấy hiện nay mỗi người nuôi 01 con chung, chị Th nuôi cháu Q, anh Tr nuôi cháu S, mặc dù cháu S chưa đủ 36 tháng tuổi (31 tháng tuổi) nhưng cháu vẫn khỏe mạnh; chị Th chưa có nhà ở, bán hàng ở chợ, việc làm không ổn định, nên không đủ điều kiện trông nom chăm sóc hai con chung; anh Tr có nhà ở và mẹ ở cùng, đi buôn bán có thu nhập. Do vậy để ổn định cuộc sống, quyền lợi mọi mặt của các cháu và bảo đảm quyền lợi các bên và công tác thi hành án nên căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao chị Th nuôi cháu Q, anh Tr nuôi cháu S là phù hợp.

Hai bên không phải cấp dưỡng cho con cho nhau.

[4]Về chia tài sản: Chị Th, anh Tr không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Th phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Hồng Tr.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Trần Hồng Q, sinh ngày 08 tháng 08 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Trần Hồng Nam S, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2015 cho anh Trần Hồng Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Th, anh Trần Hồng Tr có nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003382 ngày 06 tháng 04 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ